

Số: 423/2023/QĐCNTTLH

TP Vinh, ngày 04 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34, 35 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Căn cứ vào điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Chị Lê Thị N - Sinh năm 1995; Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Thiệu Vân, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: số 133 đường Nguyễn Sinh Sắc, khối 10, phường Cửa Nam, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Anh Nguyễn Hữu N, Sinh năm: 1984; Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Thiệu Vân, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú tại: số 133 đường Nguyễn Sinh Sắc, khối 10, phường Cửa Nam, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

Sau khi nghiên cứu Đơn khởi kiện đề ngày 16/10/2023 về việc yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị N.

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2023 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải là chị Lê Thị N và Anh Nguyễn Hữu N.

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/11/2023 cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị N và Anh Nguyễn Hữu N đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hữu N thống nhất thỏa thuận giao 02 con chung là Nguyễn Hữu Minh Nhật, sinh ngày 12/10/2017 và Nguyễn Hữu Nhật Minh, sinh ngày 24/11/2021 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng trưởng thành. Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N 2.000.000đ (hai

triệu đồng)/tháng/2 con (mỗi con 1.000.000đ) kể từ tháng 11/2023 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi d-ỡng, giáo dục con chung không ai đ-ợc cản trở.

Trong tr-ờng hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi ng-ời trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Lê Thị N có đơn yêu cầu thi hành án cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Nguyễn Hữu N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Quyết định này đ-ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì ng-ời đ-ợc thi hành án dân sự, ng-ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c-ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ-ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Chị Lê Thị N và anh Nguyễn Hữu N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố Vinh
- Các đương sự
- UBND xã Thiệu Vân, TP Thanh Hóa (GCNKH số 14/2017)
- Lưu HS

Thẩm phán

Nguyễn Thị Hằng